

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC, THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC AN PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC, THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT EDUCATION, TRADING AND HUMAN RESOURCES DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN PHAT EDUCATION, TRADING AND HUMAN RESOURCES DEVELOPMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110644007

3. Ngày thành lập: 08/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, Đường Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 032 522 8885

Fax:

Email: congtyanphatjp@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý, môi giới hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                        | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                              | 4632     |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thảm treo tường, thảm trải sàn<br>- Bán buôn chăn, màn, đệm rèm, ga trải giường, gối,...                                                                                                                                                         | 4641     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ dùng nội thất: giường, tủ, bàn, giá sách, kệ,...<br>ghế bằng gỗ, song, mây,...;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; | 4649     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Mua bán trang thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                    | 4659     |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8230     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa<br>( Trừ hoạt động đầu giá độc lập)                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8299        |
| 8.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8512        |
| 9.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8521        |
| 10. | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8522        |
| 11. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8523        |
| 12. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Trung tâm dạy học có khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559        |
| 13. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn du học<br>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;<br>- Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,<br>- Dịch vụ kiểm tra giáo dục,<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.                                                                                                                                                                                    | 8560(Chính) |
| 14. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4690        |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Rau, quả tươi, đông lạnh được bảo quản, chế biến;<br>- Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng;<br>- Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến;<br>- Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến;<br>- Bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột                                                                                    | 4722        |
| 16. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động dịch vụ việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7810        |
| 17. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7911        |
| 18. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7912        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao;<br>- Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng;<br>- Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và sự kiện vui chơi, giải trí;<br>- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch;<br>- Hoạt động xúc tiến du lịch. | 7990 |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng nội thất;<br>- Bán lẻ đèn và bộ đèn;<br>- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh;<br>- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;<br>- Bán lẻ thiết bị gia dụng;<br>- Bán lẻ nhạc cụ;<br>- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh: thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; | 4759 |
| 21. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4761 |
| 22. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong cửa hàng chuyên doanh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ TIẾN ĐẠT      | Số 13/1 Đường<br>Lã Xuân Oai,<br>Phường Hạ Long,<br>Thành phố Nam<br>Định, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 13.750        | 137.500.000              | 27,500       | 0360940131<br>09                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số                            | 13.750        | 137.500.000              | 27,500       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN TUẤN<br>ANH | Số 22/563 Đường<br>Điện Biên,<br>Phường Lộc Hòa,<br>Thành phố Nam<br>Định, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 13.750        | 137.500.000              | 27,500       | 0360930157<br>13                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số                            | 13.750        | 137.500.000              | 27,500       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                       |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                         |                           |        |             |        |                  |
|---|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN HÀ MINH QUỐC | Số 6, Đường Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 22.500 | 225.000.000 | 45,000 | 0010950026<br>41 |
|   |                     |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                         | Tổng số                   | 22.500 | 225.000.000 | 45,000 |                  |
|   |                     |                                                                                         |                           |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: TRẦN TUẤN ANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 14/06/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036093015713

Ngày cấp: 17/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 22/563 Đường Điện Biên, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 22/563 Đường Điện Biên, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định,  
Tỉnh Nam Định, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội